

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Nh, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Võ Thị Nh trình bày:*

Chị Nh và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn. Những khi ốm đau, bệnh hoạn và có lúc bị tai nạn giao thông, anh T không hề quan tâm, lo lắng cho chị Nh. Không chịu nổi thái độ vô trách nhiệm của anh T, nên chị Nh bỏ về sống với cha mẹ ruột từ năm 2014 đến nay. Thời gian ly thân, anh T cũng không thêm tới lui thăm hỏi. Vì vậy, chị Nh yêu cầu được ly hôn đối với anh T.

Hai người không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nh vẫn bảo lưu ý kiến Nh đã trình bày ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Chị Nh và anh T chung sống với nhau từ năm 2013, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[4] Chị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa: Chị Nh có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tấn T.

2. Không công nhận chị Võ Thị Nh và anh Nguyễn Tấn T là vợ chồng.

3. Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị Nh nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010936 ngày 06/02/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

4. Chị Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế